



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 758.2022/QĐ-VPCNCL ngày 30 tháng 09 năm 2022 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Giám định Sinh vật và Sản phẩm biến đổi gen**

Laboratory: **GMO and derived products analysing laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Viện Di truyền Nông nghiệp**

Organization: **Agricultural Genetics Institute**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Sinh**

Field of testing: **Biological**

Người quản lý/ Laboratory manager: **Lưu Minh Cúc**

Người có thẩm quyền ký / Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	GS.TS. Phạm Xuân Hội	Các phép thử được công nhận/ Accredited tests
2.	PGS.TS. Khuất Hữu Trung	
3.	PGS.TS. Lê Đức Thảo	
4.	PGS.TS. Lưu Minh Cúc	
5.	ThS. Phạm Thị Minh Hiền	
6.	ThS. Lê Thị Liễu	
7.	ThS. Nguyễn Thị Trang	

Số hiệu/ Code: **VILAS 926**

Hiệu lực công nhận / Period of Validation: **30/09/2025**

Địa chỉ/ Address: **Đường Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội**

Địa điểm/ Location: **Đường Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội**

Điện thoại/ Tel: **(84-4)37543198**

Fax: **(84-4)37543196**

E-mail: **cucchi04@gmail.com**

Website: **www.agi.gov.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh

Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thực vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật <i>Genetically modified plants and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - promoter CaMV35S. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of cauliflower mosaic virus 35S promoter. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-ELE-00-004 (2013)
2.		Phát hiện biến đổi gen – TNOS. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of napoline synthase terminator. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-011 (2010)
3.		Phát hiện biến đổi gen - gen BAR. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of phosphinothricin N-acetyltransferase gene. Real-time PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-014 (2009)
4.		Phát hiện biến đổi gen - gen CRY 1Ab/Ac. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of cry1Ab/Ac gene. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-016 (2013)
5.		Phát hiện biến đổi gen – các gen CTP2-CP4EPSPS. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of the junction between the chloroplast transit peptide 2 and the CP4 epsps gene. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-CON-00-008 (2009)
6.		Phát hiện biến đổi gen - promoter FMV. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of Figwort mosaic virus 35S promoter. Real-time PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-015 (2014)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
7.	Thực vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật <i>Genetically modified plants and their derived products</i>	Phát hiện biến đổi gen - gen PAT. Kỹ thuật Real-time PCR <i>Detection of phosphinothricin N-acetyltransferase gene.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QT-ELE-00-002 (2004)
8.		Phát hiện biến đổi gen - gen tổng hợp Cry1A(b). Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of synthetic cry1A(b) gene.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QT-ELE-00-003 (2016)
9.		Phát hiện biến đổi gen - gen neomycin phosphotransferase II. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of neomycin phosphotransferase II gene.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-002 (2018)
10.		Phát hiện biến đổi gen – Pnos. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of nopaline synthase promoter</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-008 (2017)
11.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - GA21. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event GA21.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-007 (2005)
12.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - NK603. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event NK603</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-008 (2005)
13.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON89034. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event MON 89034</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-018 (2008)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
14.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - Bt11. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event Bt11</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-006 (2005)
15.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MIR162 Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize MIR162</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-022 (2011)
16.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON810 Kỹ thuật Real-time PCR <i>Detection and quantitation of maize event MON810</i> <i>Real-time PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-020 (2005)
17.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - T25. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event T25.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-011 (2013)
18.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - TC1507. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event TC1507</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-010 (2005)
19.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87427. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event MON87427.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-003 (2015)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
20.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87460. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event MON87460. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-005 (2011)
21.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON88017. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event MON88017. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-016 (2008)
22.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – SYN5307. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event 5307. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-002 (2014)
23.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – MIR604. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event MIR604. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-013 (2007)
24.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS40278-9. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event DAS40278-9. Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-004 (2012)
25.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS59122-7. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event 59122 Real-time PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-012 (2010)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
26.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen – 3272. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of maize event 3272</i> <i>Real-time PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-019 (2008)
27.	Đậu tương biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified soybean and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON89788. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event MON89788.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-006 (2008)
28.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87701. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event MON87701.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-010 (2011)
29.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - GTS 40-3-2. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event GTS 40-3-2.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-005 (2007)
30.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87705. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event MON87705.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-003 (2012)
31.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87708. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event MON87708.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-012 (2013)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
32.	Đậu tương biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified soybean and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen – A5547-127. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event A5547-127.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-007 (2009)
33.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – A2704-12. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event A2704-12.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-004 (2007)
34.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – MON87769. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event MON87769.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-002 (2012)
35.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – CV127. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event CV127.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-011 (2011)
36.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS44406-6. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event DAS44406-6.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-015 (2015)
37.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS68416-4. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event DAS-68416-4</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-013 (2014)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
38.	Đậu tương biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified soybean and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DP305423-1. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection and quantitation of soybean event DP-305423-1</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-008 (2012)
39.	Gạo biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified rice and their derived products</i>	Phát hiện biến đổi gen - LLRICE62. Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of rice event LLRICE62.</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QT-EVE-OS-002 (2006)
40.	Đu đủ biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified papaya and their derived products</i>	Phát hiện đu đủ biến đổi gen PRSV-YK, SC, HN Kỹ thuật Real-time PCR. <i>Detection of papaya event PRSV -YK, SC, HN</i> <i>Real-time PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	VDT.GMO.G-M 40 01.19 (2019) (Ref. QT-EVE-CP-001 (2012))

Ghi chú / Notes:

- QT-..., : các phương pháp của Joint Research Center European Union Reference Laboratory for GM Food and Feed.
- VDT.GMO.G-M 40: phương pháp thử do phòng thí nghiệm xây dựng/*laboratory's developed method*
- LOD: giới hạn phát hiện/*limit of detection*
- LOQ: giới hạn định lượng/*limit of quantitation*
- w/w: khối lượng/khối lượng/*weight/weight*